

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2018/HS-ST

Ngày: 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hàn Hòa Thuận
2. Ông Lê Giáo

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Phạm Đức Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 264/2018/TLST-HS ngày
07/5/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1938/2018/QĐXXST-HS
ngày 02/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hằng; sinh năm 1972 tại Cà Mau; thường trú: không; chỗ
ở: số 648, tổ 11, ấp Bình Ph, xã Bình Kh, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí
Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; con
bà: Nguyễn Thị D; hoàn cảnh gia đình: có chồng là Trần Tấn H, sinh năm 1970
(đã bỏ sống nơi khác) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm
1998; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 28/3/2016 (có mặt)

Bị hại: ông Phạm Quốc V (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Võ Thị Tư - mẹ ruột của ông Phạm Quốc V – mẹ ruột của ông Phạm
Quốc V (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: chị Phạm Thị Kiều O (có mặt)

Thường trú: Châu Thới, phường Châu Ph, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang

Chỗ ở: ấp Vườn D, xã Phước T, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành T (vắng mặt)

Thường trú: ấp An B, xã An Thới Đ, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: tổ 8, ấp An Đ, xã An Thới Đ, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chị Trần Cẩm Ti (vắng mặt)

Thường trú: ấp 18, xã Viễn B, huyện Thái B, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: ấp Bình Ph, xã Bình Kh, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, ông Phạm Quốc V tự nguyện sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Hằng cùng 02 người con của Hằng là Trần Cẩm Ti và Trần Ngọc Huyền tại nhà trọ số 648, tổ 11, ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng đầu tháng 3/2016, Vũ có rủ anh Nguyễn Thanh T và ông Bùi Quốc T đến ở chung tại nhà trọ. Quá trình chung sống tại phòng trọ giữa Vũ và H thường xuyên cãi nhau và sau khi uống rượu say Vũ thường hay chửi mắng và đánh Hằng.

Vào buổi trưa ngày 21/3/2016, V và Hằng đến nhà bạn cùng làm chung tại huyện Nhà Bè ăn trưa và có uống rượu, đến 17 giờ cùng ngày V và H cùng đi về nhà trọ. Tại đây V tiếp tục lấy rượu ra uống thì bị H cầm chai rượu quăng ra sân. Bực tức V túm tóc định đánh Hằng nhưng được T - con rể của Hằng can ngăn. Sau đó, H đi chợ mua thức ăn, đến khoảng 18 giờ cùng ngày Hằng đi chợ về thì Vũ và Hằng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cả hai đánh bằng tay, H đã ngời dè được lên bụng của V. Do Vũ giãy giụa mạnh, H có kêu nhờ T (lúc này T đang nằm trên võng được mắc tại khu vực sân ngoài dãy nhà trọ) giúp H trói chân V lại, để Vũ đừng giãy giụa nữa. T nghe Hằng kêu liền đi vào phòng trọ, lấy dây dù (bản đẹp, rộng 2.2cm, màu xanh dùng buộc võng) đến buộc chân V, còn dây dù dư để tại chỗ ngay cạnh H, trói xong T bỏ ra ngoài võng nằm. Lúc này V vẫn còn la hét, chửi bới H nên H đã dùng hai tay chèn mạnh lên cổ V nhằm không cho la hét gây ồn ào khu nhà trọ, một lúc sau H thấy V phản ứng

yếu dần nằm im, không còn la hét nữa thì H mới lấy dây dù mà T để lại bên cạnh buộc vào 02 tay của V lại, H tiếp tục đi làm việc nhà.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Cẩm Ti – con ruột của Hằng đi vào nhà trọ thấy Vu bị trói nên Ti đã tháo dây dù ở chân và tay, thấy V bị són phân ra quần nên nói với H biết. H có nói với T cùng đưa V đi tắm. T và H cùng khiêng V vào nhà vệ sinh, lau rửa cho V và cả hai cùng khiêng V ra đặt nằm xuống nền nhà, T lấy chăn đắp lên người V. H và T tiếp tục làm việc riêng và cũng không để ý đến tình hình sức khỏe của V. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, ông Bùi Quốc T đi làm về phòng trọ phát hiện V đã bị cứng người, nên đã cùng T đưa V vào Trạm y tế xã Bình Khánh để cấp cứu. Tại đây, cán bộ y tế xác định ông V đã chết trước đó.

Bản Cáo trạng số 176/CT-VKS-P2 ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H đã kết luận: hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo này và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; về phần dân sự: do đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Về phần tang tài vật của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo luật định.

Chị Phạm Thị Kiều O là em ruột của ông Phạm Quốc V không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì trong vụ án này.

Lời nói sau cùng, Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 21/3/2016 tại nhà trọ số 648, tổ 11, ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị H và ông Phạm Quốc V xảy ra tranh cãi xô xát, H bực tức ngồi đè lên bụng của V rồi gọi anh T là con rể của H đến giúp H trói chân V lại. H tiếp tục dùng hai tay chèn mạnh lên cổ của V cho đến khi V yếu dần nằm im. Hậu quả là làm ông V tử vong sau đó.

* Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 311-16/KLGD-PY ngày 22/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận anh Phạm Quốc Vũ “Chết ngạt cơ học do bóp cổ”, trong máu, chất chứa dạ dày, gan, thận không tìm thấy các chất độc thường gặp và trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 254/100ml.

Hành vi này của Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do bực tức vì thường xuyên bị ông Phạm Quốc V đánh đập hành hạ khi say rượu nên bị cáo Nguyễn Thị H đã tước đoạt sự sống của ông V. Hành vi của bị cáo mang tính bộc phát nhất thời, bị cáo cũng không mong muốn hậu quả chết người xảy ra. Do đó hành vi này của Nguyễn Thị H đã phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ trật tự trị an xã hội và tính mạng của người dân nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra.

[3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là con của liệt sỹ, gia đình bị hại cũng làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy sự tự nguyện này không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Thành T có hành vi thực hiện việc trói chân của Vũ nhưng T chỉ làm theo yêu cầu của Hằng nhằm không cho Vũ tiếp tục quậy phá đánh Hằng. Hành vi của T xảy ra trước khi H thực hiện hành vi chèn cổ, trói tay Vũ. Đồng thời, hành vi này không có mối quan hệ nhân quả với nguyên

nhân tử vong của Vũ. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Cẩm Ti là con ruột của bị cáo Nguyễn Thị H không có hành vi giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Về tang vật của vụ án: 03 sợi dây dù bản đẹp, rộng 2.2cm, màu xanh liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Giết người”.

* Áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2016.

*Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy:

03 (ba) sợi dây dù bản đẹp, rộng 2.2cm, màu xanh

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 331/18 ngày 19/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

*Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKS ND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người liên quan; (3)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Phòng PC 45 – CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình